ISO 9001-2015 | TRUSTED BRAND

BẢNG BÁO GIÁ

"BG: 10/06/2023/ATG"

(Áp dụng từ ngày 10/06/2023)

TRẦN NHÔM - LAM CHẮN NẮNG - TẤM ỐP NHÔM

Cúp vàng thương hiệu VTOPBUILD 2011

Cúp vàng thương hiệu ngành VLXD 2010

Cúp vàng Doanh nghiệp tiêu biểu

Cúp vàng Top thương hiệu Việt

Cúp vàng thương hiệu hội nhập

Austrong Group

Văn phòng HCM:
73-75, S3 Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM
Tel: (028) 38.163.886 / Fax: (028) 38.163.887
www.austrong.com.vn

Văn phòng Hà Nội:
49 ngõ 15, An Dương Vương, quận Tây hồ, TP. Hà Nội
Tel: (024) 024 32032988 / Fax: (024) 024 32032989
austronggroup@gmail.com

Austrong Group
Architectural Product

ASTM INTERNATIONAL

1. TRẦN NHÔM AUSTRONG CLIP-IN TILES (600x600)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- CLIP-IN TILES 600x600mm - Bề mặt đục lỗ Ø 1.8mm - Sơn tĩnh điện ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Bao gồm khung và phụ kiện tiêu chuẩn	0.6mm	CLIP6060T06TL001D18G	M2	370.000
	0.7mm	CLIP6060T07TL001D18G	M2	420.000
	0.8mm	CLIP6060T08TL001D18G	M2	470.000

2. TRẦN NHÔM AUSTRONG CLIP-IN TILES (600x1200)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- CLIP-IN TILES 600x1200mm - Bề mặt đục lỗ Ø 1.8mm - Sơn tĩnh điện ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Khung xương và phụ kiện tiêu chuẩn	0.8mm	CLIP6001200T08TL001D18	M2	560.000
	0.9mm	CLIP6001200T09TL001D18	M2	640.000

3. TRẦN NHÔM AUSTRONG CLIP-IN TILES (327X327)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
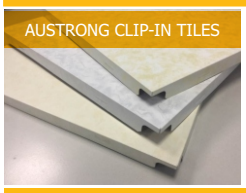 - CLIP-IN TILES 327x327mm - Bề mặt phẳng, có gờ, không đục lỗ - Sơn gia nhiệt PE ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Bao gồm khung và phụ kiện tiêu chuẩn	0.4mm	CLIP327-327T04TL3317	M2	320.000
	0.5mm	CLIP327-327T05TL3317	M2	370.000

4. TRẦN NHÔM AUSTRONG LAY-IN T-SHAPED (600X600mm)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
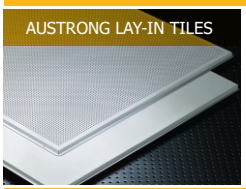 - LAY-IN T-SHAPED 600x600mm - Bề mặt đục lỗ Ø 1.8mm - Sơn tĩnh điện ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Bao gồm khung tiêu chuẩn	0.6mm	LAY6060T06TL001D18TS	M2	370.000
	0.7mm	LAY6060T07TL001D18TS	M2	420.000
	0.8mm	LAY6060T08TL001D18TS	M2	460.000

5. TRẦN NHÔM AUSTRONG LAY-IN T-BLACK (600X600mm)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
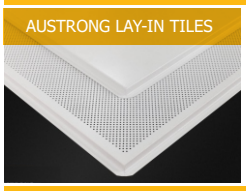 - LAY-IN T-BLACK 600x600mm - Bề mặt đục lỗ Ø 1.8mm - Sơn tĩnh điện ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Bao gồm khung và phụ kiện tiêu chuẩn	0.6mm	LAY6060T06TL001D18TB	M2	460.000
	0.7mm	LAY6060T07TL001D18TB	M2	510.000
	0.8mm	LAY6060T08TL001D18TB	M2	560.000

6. TRẦN NHÔM AUSTRONG LAY-IN **Không phụ kiện** (600X600mm)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
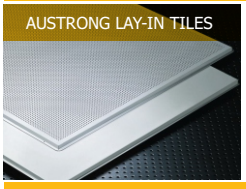 - LAY-IN 600x600mm - Bề mặt đục lỗ Ø 1.8mm - Sơn tĩnh điện ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Không bao gồm khung và phụ kiện	0.6mm	LAY6060T06TL001D18	M2	310.000
	0.7mm	LAY6060T07TL001D18	M2	360.000
	0.8mm	LAY6060T08TL001D18	M2	400.000

7. TRẦN NHÔM TAM GIÁC TRIANGLE - TILES	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
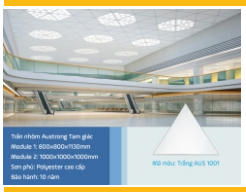 - TRIANGLE - TILES 1000x1000x1000mm - Bề mặt đục lỗ Ø 8mm - Ø 20mm - Sơn tĩnh điện ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Khung xương và phụ kiện tiêu chuẩn	0.8mm	ATG1000/1000/1000T08	M2	790.000
	0.9mm	ATG1000/1000/1000T09	M2	890.000
	1.0mm	ATG1000/1000/1000T10	M2	990.000

8. TRẦN NHÔM LỤC GIÁC HEXAGON - TILES	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- HEXAGON - TILES (404-700-808) - Đục lỗ tiêu chuẩn: Ø 8mm - Sơn tĩnh điện ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Khung xương và phụ kiện tiêu chuẩn	0.8mm	ALG404/700/808T08	M2	790.000
	0.9mm	ALG404/700/808T09	M2	890.000
	1.0mm	ALG404/700/808T10	M2	990.000

9. TRẦN NHÔM AUSTRONG CELL CARO (SƠN GIA NHIỆT PE)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- TRẦN CELL CARO - Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209) - Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%) - Phụ kiện đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)	0.4mm	CELL100100T04GE2012	M2	440.000
	0.5mm	CELL100100T05GE2012	M2	520.000
	0.5mm	CELL150150T05GE2012	M2	360.000

10. TRẦN NHÔM C-SHAPED	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- C-SHAPED (C100, C150, C200) - Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209) - Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%) - Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)	0.6mm	C100T06GE2012	M2	390.000
	0.6mm	C150T06GE2012	M2	360.000
	0.7mm	C200T07GE2012	M2	400.000

11. TRẦN NHÔM C300-SHAPED	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- C300-SHAPED (C300) - Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209) - Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%) - Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)	0.8mm	C300T08GE2012	M2	510.000
	0.8mm	C300T08TG1009D18	M2	540.000
	0.9mm	C300T09TG1009D18	M2	590.000

12. TRẦN NHÔM G-SHAPED	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
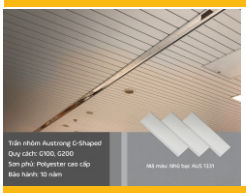 - G-SHAPED (G100, G200) - Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209) - Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%) - Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)	0.6mm	G100T06GE2012	M2	410.000
	0.6mm	G200T06GE2012	M2	370.000
	0.7mm	G200T07GE2012	M2	440.000

13. TRẦN NHÔM MULTI B-SHAPED	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- MULTI B-SHAPED (B30, B80, B130, B180) - Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209) - Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%) - Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)	0.6mm	B180T06GE2012	M2	370.000
	0.6mm	B130T06GE2012	M2	390.000
	0.6mm	B80T06GE2012	M2	430.000
	0.6mm	B30T06GE2012	M2	540.000

14. TRẦN NHÔM C85-SHAPED	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- C85-SHAPED - Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209) - Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%) - Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)	0.6mm	C85T06GE2012	M2	350.000
	0.8mm	C85T08GE2012	M2	400.000
	0.4mm	TTTC85TL108	Thanh	48.000

15. TRẦN NHÔM HOOK-ON TILES (600x600)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- HOOK-ON TILES (600X600) - Đục lỗ tiêu chuẩn: Ø 1.8mm - Sơn tĩnh điện ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Khung xương và phụ kiện tiêu chuẩn	0.7mm	HOOK6060T07TL001D18	M2	800.000
	0.8mm	HOOK6060T08TL001D18	M2	860.000
	0.9mm	HOOK6060T09TL001D18	M2	920.000

16. TRẦN NHÔM F-SHAPED	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
- F45-SHAPED - Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209) - Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%) - Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)	0.5mm	F45T05GE2012	M2	410.000
	0.6mm	F45T06GE2012	M2	490.000
	0.7mm	F45T07GE2012	M2	560.000

17. TRẦN NHÔM O-TUBE (O-50)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
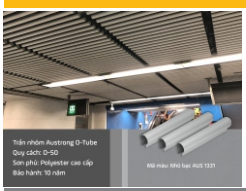 - O-TUBE (O-50) - Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209) - Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%) - Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)	0.5mm	O50T05GE2012	M2	500.000
	0.6mm	O50T06GE2012	M2	600.000
	0.7mm	O50T07GE2012	M2	700.000

18. TRẦN NHÔM V-SCREEN

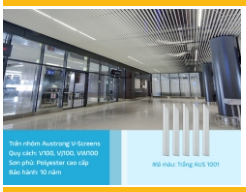

- V-SCREEN (V100, VJ100, VW100)
- Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209)
- Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%)
- Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
0.6mm	V100T06GE2012	M2	390.000
0.6mm	VJ100T06GE2012	M2	440.000
0.8mm	VW100T06GE2012	M2	800.000

19. TRẦN NHÔM MULTI U50-SHAPED (W50mm, H50-200mm)

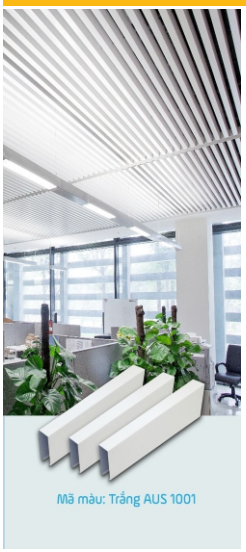

- MULTI U50-SHAPED
- Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209)
- Chiều rộng thanh trần: 50mm (cố định)
- Chiều cao thanh trần: từ 50mm đến 200mm
- Chiều dày 0,6mm, yêu cầu khác có thể thực hiện
- Khe hở các thanh trần theo tiêu chuẩn: 50mm
- Khe hở lựa chọn khác: 70, 100, 150, 200mm
- Sơn gia nhiệt PE ngoài trời (Bảo hành 10 năm)
- Khung xương và phụ kiện tiêu chuẩn
- Màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%)

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
0.6mm	U5050T06GE2012	M2	500.000
0.6mm	U5060T06GE2012	M2	550.000
0.6mm	U5070T06GE2012	M2	600.000
0.6mm	U5080T06GE2012	M2	650.000
0.6mm	U50100T06GE2012	M2	750.000
0.6mm	U50120T06GE2012	M2	850.000
0.6mm	U50150T06GE2012	M2	1.000.000
0.6mm	U50180T06GE2012	M2	1.200.000
0.6mm	U50200T06GE2012	M2	1.300.000

20. TRẦN NHÔM MULTI U40-SHAPED (W40mm, H50-200mm)

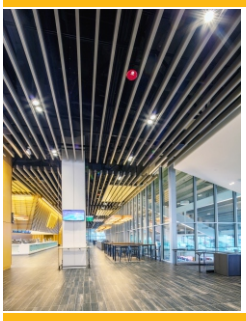

- MULTI U40-SHAPED
- Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209)
- Chiều rộng: 40mm, Chiều cao 100mm - 200mm
- Chiều dày 0,6mm, yêu cầu khác có thể thực hiện
- Khe hở tiêu chuẩn: 80mm, 100mm, 120mm
- Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%)
- Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
0.6mm	U40100T06GE2012	M2	740.000
0.6mm	U40120T06GE2012	M2	840.000
0.6mm	U40150T06GE2012	M2	980.000
0.6mm	U40180T06GE2012	M2	1.180.000
0.6mm	U40200T06GE2012	M2	1.280.000

21. TRẦN NHÔM MULTI U50-BULLET (W50mm, H80-180mm)

- MULTI U50-BULLET
- Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209)
- Chiều rộng thanh trần: 50mm (cố định)
- Chiều cao thanh trần: từ 80mm đến 180mm
- Chiều dày 0,6mm, yêu cầu khác có thể thực hiện
- Khe hở các thanh trần theo tiêu chuẩn: 50mm
- Khe hở lựa chọn khác: 70, 100, 150, 200mm
- Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%)
- Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
0.6mm	UB5080T06GE2012	M2	650.000
0.6mm	UB50100T06GE2012	M2	750.000
0.6mm	UB50120T06GE2012	M2	850.000
0.6mm	UB50150T06GE2012	M2	1.000.000
0.6mm	UB50170T06GE2012	M2	1.100.000
0.6mm	UB50180T06GE2012	M2	1.200.000

22. TRẦN NHÔM MULTI U30-SHAPED (W30mm, H30-150mm)

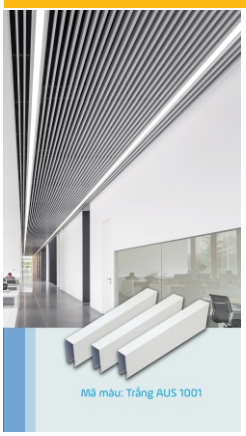

- MULTI U-SHAPED
- Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209)
- Chiều rộng thanh trần: 30mm (cố định)
- Chiều cao thanh trần: từ 50mm đến 150mm
- Chiều dày 0,6mm, yêu cầu khác có thể thực hiện
- Khe hở các thanh trần theo tiêu chuẩn: 70mm
- Khe hở lựa chọn khác: 20, 50, 100, 120, 150mm
- Sơn gia nhiệt PE ngoài trời (Bảo hành 10 năm)
- Sơn PE màu trắng tiêu chuẩn (màu khác + 5%)
- Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
0.6mm	U3050T06GE2012	M2	450.000
0.6mm	U3060T06GE2012	M2	490.000
0.6mm	U3070T06GE2012	M2	540.000
0.6mm	U3080T06GE2012	M2	590.000
0.6mm	U30100T06GE2012	M2	690.000
0.6mm	U30120T06GE2012	M2	800.000
0.6mm	U30150T06GE2012	M2	950.000

23. CHẮN NẮNG 85C-SUN LOUVER

- 85C-SUN LOUVER
- Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209)
- Sơn PE màu trắng, ghi (màu khác + 5%)
- Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
0.6mm	CNC85T06GE2012	M2	400.000
0.7mm	CNC85T07GE2012	M2	450.000
0.8mm	CNC85T08GE2012	M2	500.000

24. CHẮN NẮNG 85R-SUN LOUVER

- 85R-SUN LOUVER
- Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209)
- Sơn PE màu trắng, ghi (màu khác + 5%)
- Khung xương đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
0.6mm	CN85RT06GE2012	M2	450.000
0.7mm	CN85RT07GE2012	M2	520.000
0.8mm	CN85RT08GE2012	M2	580.000

25. CHẮN NẮNG 132S-SUN LOUVER

- 132S-SUN LOUVER
- Nhôm hợp kim A3003 H14-H16 (ASTM- B209)
- Sơn PE màu trắng, ghi (màu khác + 5%)
- Phụ kiện đồng bộ (Bảo hành 10 Năm)

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
0.6mm	CN132ST06GE2012	M2	390.000
0.7mm	CN132ST07GE2012	M2	440.000
0.8mm	CN132ST08GE2012	M2	490.000

26. CHẮN NẮNG ASC-P150 - SUN LOUVER

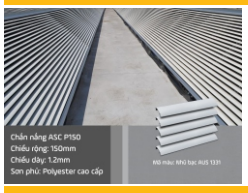

- ASC-P150 - SUN LOUVER
- Lam chắn nắng hình cánh cung
- Nhôm 6063-T5, TC: QCVN 16:2019/BXD
- Tiêu chuẩn: ASTM B221/B221M
- Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng.

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
1.4mm	ASC-P150	M	143.000
1.8mm	M-P150	Chiếc	18.000

27. CHẮN NẮNG AZ - SUN LOUVER

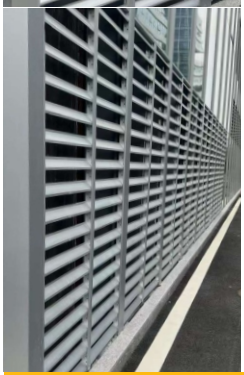

- AZ - SUN LOUVER
- Lam chắn nắng hình chữ Z
- Nhôm hợp kim: A6063-T5
- Tiêu chuẩn: QCVN 16:2019/BXD
- Tiêu chuẩn: ASTM B221/B221M
- Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng.
- Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue.
- Kích thước khác có thể đặt hàng theo yêu cầu.

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
1.6mm	AZ-75T16	M	140.000
2.1mm	AKZ-75T21	M	148.000
1.2mm	AZ-70T12	M	78.000
1.5mm	AKZ-70T15	M	82.000
1.0mm	AZ-45T10	M	75.000
1.0mm	AKZ-45T10	M	60.000
1.2mm	AZ-43T12	M	72.000
1.2mm	AKZ-43T12	M	60.000
1.0mm	AZ-35T10	M	50.000
1.1mm	AKZ-35T11	M	55.000
1.5mm	AZ-76T15	M	145.000
1.5mm	AKZ-76T15	M	110.000

28. CHẮN NẮNG LÁ LIỄU LEAVES SL - SUN LOUVER

- LEAVES SL - SUN LOUVER
- Lam chắn nắng Lá liễu
- Nhôm hợp kim: A6063-T5
- Tiêu chuẩn: QCVN 16:2019/BXD
- Tiêu chuẩn: ASTM B221/B221M
- Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng.
- Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue.
- Kích thước khác có thể đặt hàng theo yêu cầu.

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
1.2mm	SL-120T12	M	200.000
1.4mm	SL-150T14	M	280.000
1.3mm	SL-170T13	M	300.000
2.9mm	TD-15T29	Chiếc	15.000
1.5mm	NBD 120-170T15	Chiếc	13.000

29. CHẮN NẮNG HÌNH THOI AEROFOIL - SUN LOUVER

- AEROFOIL - SUN LOUVER
- Lam chắn nắng hình thoi
- Nhôm hợp kim: A6063-T5
- Tiêu chuẩn: QCVN 16:2019/BXD
- Tiêu chuẩn: ASTM B221/B221M
- Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng.
- Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue.
- Kích thước khác có thể đặt hàng theo yêu cầu.

- PHỤ KIỆN LAM THOI
- Nắp bịt đầu bằng thép dày 1.5-3.0mm
- Bộ phụ kiện chuyển động bằng INOX 304
- Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue.

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
2.0mm	AER-450-66T20	M	1.290.000
1.8mm	AER-450-65T18	M	1.250.000
1.9mm	AER-300-50T19	M	830.000
1.5mm	AER-300-50T15	M	670.000
1.8mm	AER-250-50T18	M	720.000
1.3mm	AER-250-50T13	M	540.000
1.0mm	AER-200-50T10	M	410.000
1.8mm	AER-200-40T18	M	500.000
2.2mm	AER-200-25T22	M	540.000
1.5mm	AER-200-25T15	M	380.000
1.5mm	AER-150-24T15	M	310.000
1.3mm	AER-150-24T13	M	300.000
1.2mm	AER-150-40T12	M	250.000
1.1mm	AER-100-24T11	M	150.000
1.0mm	AER-100-18T10	M	160.000
3.0mm	NBD-350-450T30	Chiếc	100.000
2.0mm	NBD-250-300T20	Chiếc	60.000
2.0mm	NBD- 160-200T20	Chiếc	40.000
1.5mm	NBD-100-150T15	Chiếc	20.000
3.0mm	Phụ kiện chuyển động	Bộ	150.000

30. CHẮN NẮNG ĐẦU ĐẠN AEROBRISE - SUN LOUVER

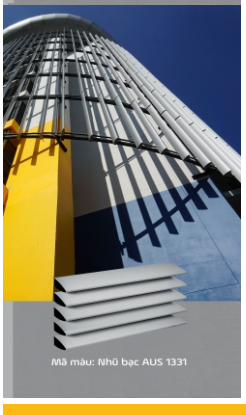

- AEROBRISE - SUN LOUVER
- Lam chắn nắng hình đầu đạn
- Nhôm hợp kim: A6063-T5
- Tiêu chuẩn: QCVN 16:2019/BXD
- Tiêu chuẩn: ASTM B221/B221M
- Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng.
- Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue.
- Kích thước khác có thể đặt hàng theo yêu cầu.

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
1.8mm	ASL-450-90T18	M	1.390.000
1.8mm	ASL-350-100T18	M	1.200.000
1.7mm	ASL-300-55T17	M	700.000
1.8mm	ASL-300-65T18	M	880.000
1.5mm	ASL-300-75T15	M	690.000
1.5mm	ASL-300-52T15	M	780.000
1.5mm	AER-250-52T15	M	680.000
1.8mm	ASL-200-65T18	M	600.000
1.6mm	ASL-200-70T16	M	680.000
1.5mm	ASL-200-67T15	M	500.000
1.5mm	ASL-200-52T15	M	520.000
1.2mm	ASL-185-50T12	M	430.000
1.5mm	ASL-160-50T15	M	420.000

31. CHẮN NẮNG ĐẦU ĐẠN AEROBRISE - SUN LOUVER

- AEROBRISE - SUN LOUVER
- Lam chắn nắng hình đầu đạn
- Nhôm hợp kim: A6063-T5
- Tiêu chuẩn: QCVN 16:2019/BXD
- Tiêu chuẩn: ASTM B221/B221M
- Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng.

- PHỤ KIỆN LAM ĐẦU ĐẠN
- Nắp bịt đầu bằng thép dày 1.5-3.0mm
- Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue.

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
1.5mm	ASL-150-52T15	M	410.000
1.3mm	ASL-135-50T13	M	350.000
1.0mm	ASL-110-50T10	M	280.000
3.0mm	NBD-350-450T30	Chiếc	100.000
2.0mm	NBD-250-300T20	Chiếc	60.000
2.0mm	NBD- 160-200T20	Chiếc	40.000
1.5mm	NBD-100-150T15	Chiếc	20.000

32. CHẮN NẮNG HÌNH HỘP CHỮ NHẬT- RECTANGULAR-SUN LOUVER

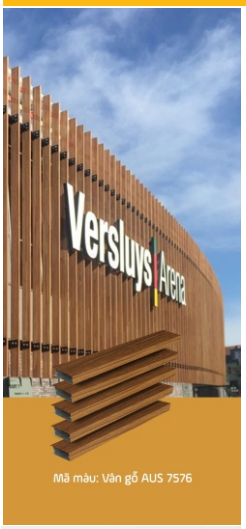

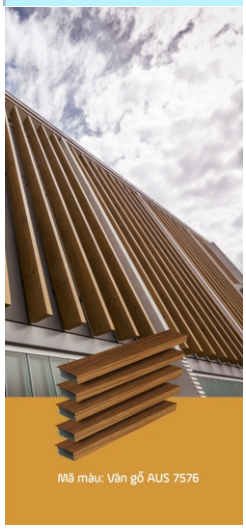

- RECTANGULAR-LOUVER
- Lam chắn nắng hình hộp chữ nhật
- Nhôm hợp kim: A6063-T5
- Tiêu chuẩn: QCVN 16:2019/BXD
- Tiêu chuẩn: ASTM B221/B221M
- Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng.
- Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue.
- Kích thước khác có thể đặt hàng theo yêu cầu.

ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
1.8mm	ASB-450-70T18	M	1.400.000
1.5mm	ASB-400-100T15	M	1.260.000
2.2mm	ASB-400-100T22	M	1.540.000
1.4mm	ASB-350-100T14	M	1.120.000
1.5mm	ASB-300-100T15	M	920.000
1.8mm	ASB-300-70T18	M	940.000
1.5mm	ASB-300-52T15	M	880.000
2.2mm	ASB-282-80T22	M	1.150.000
1.5mm	ASB-280-50T15	M	760.000
1.4mm	ASB-280-30T14	M	630.000
1.4mm	ASB-250-100T14	M	760.000
1.5mm	ASB-250-52T15	M	720.000
1.4mm	ASB-200-100T14	M	640.000
2.3mm	ASB-200-100T23	M	800.000
1.2mm	ASB-200-50T12	M	560.000
2.0mm	ASB-200-50T20	M	540.000
1.5mm	ASB-200-52T15	M	620.000
1.3mm	ASB-174-100T13	M	580.000
1.4mm	ASB-170-45T14	M	340.000
1.5mm	ASB-150-52T15	M	460.000
1.5mm	ASB-150-50T15	M	330.000
2.0mm	ASB-150-52T20	M	450.000
1.5mm	ASB-150-50T15	M	460.000
2.1mm	ASB-150-30T21	M	420.000
1.4mm	ASB-150-30T14	M	380.000

33. CHẮN NẮNG HÌNH HỘP CHỮ NHẬT- RECTANGULAR-SUN LOUVER	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
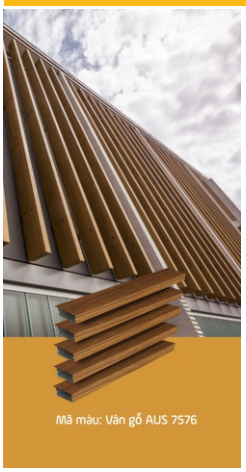	1.5mm	ASB-120-60T15	M	300.000
- RECTANGULAR-LOUVER - Lam chắn nắng hình hộp chữ nhật - Nhôm hợp kim: A6063-T5 - Tiêu chuẩn: QCVN 16:2019/BXD - Tiêu chuẩn: ASTM B221/B221M - Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng. - Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue. - Kích thước khác có thể đặt hàng theo yêu cầu.	1.2mm	ASB-120-52T12	M	340.000
	1.5mm	ASB-120-45T15	M	280.000
	2.0mm	ASB-100-100T20	M	440.000
	1.3mm	ASB-100-100T13	M	430.000
	1.2mm	ASB-100-52T12	M	330.000
	1.5mm	ASB-100-52T15	M	360.000
	1.4mm	ASB-100-30T14	M	240.000
	1.2mm	ASB-100-30T12	M	190.000
	1.2mm	ASB-70-50T12	M	260.000
	1.0mm	ASB-52-50T10	M	240.000
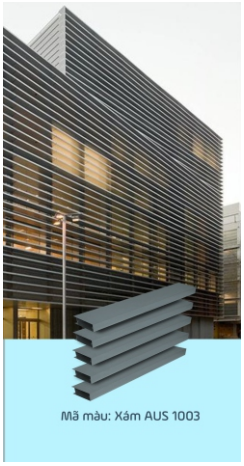	3.0mm	NBD-350-450T30	Chiếc	100.000
- PHỤ KIỆN LAM HỘP CHỮ NHẬT - Nắp bịt đầu bằng thép dày 1.5-3.0mm - Chi tiết kỹ thuật xin vui lòng tìm hiểu Catalogue.	2.0mm	NBD-250-300T20	Chiếc	60.000
	2.0mm	NBD- 160-200T20	Chiếc	40.000
	1.5mm	NBD-100-150T15	Chiếc	20.000

34. TẤM ỐP NHÔM MẶT DỰNG ĐA HÌNH (SOLID ALUMINUM FACADE)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
	1.0mm	ALUFA-T10	M2	980.000
- Tấm ốp nhôm mặt dựng đa hình - Nhôm đặc mác A3003-H14-H24 - Tiêu chuẩn ASTM B209/B209M - Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng. - Đơn giá trên là đơn giá tạm tính - Đơn giá thực tế căn cứ theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật của khách hàng.	1.5mm	ALUFA-T15	M2	1.250.000
	2.0mm	ALUFA-T20	M2	1.560.000
	2.5mm	ALUFA-T25	M2	1.800.000
	3.0mm	ALUFA-T30	M2	2.100.000
	4.0mm	ALUFA-T40	M2	2.800.000

35. TRẦN NHÔM ĐA HÌNH (SOLID ALUMINUM CEILING)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
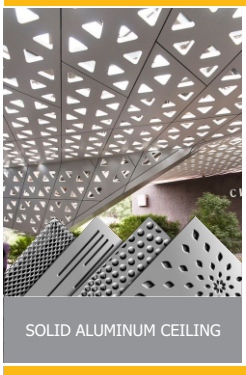	1.0mm	ALUCE-T10	M2	980.000
- Trần nhôm đa hình - Nhôm đặc mác A3003-H14-H24 - Tiêu chuẩn ASTM B209/B209M - Lớp sơn phủ tùy chọn tính riêng. - Đơn giá trên là đơn giá tạm tính - Đơn giá thực tế căn cứ theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật của khách hàng.	1.2mm	ALUCE-T12	M2	1.080.000
	1.5mm	ALUCE-T15	M2	1.250.000
	2.0mm	ALUCE-T20	M2	1.560.000
	2.5mm	ALUCE-T25	M2	1.800.000
	3.0mm	ALUCE-T30	M2	2.100.000

36. TẤM TRẦN SỢI KHOÁNG (MINERAL FIBER CEILING)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
	15mm	SKMA03V	M2	120.000
- Tấm sợi khoáng cạnh vuông (Mã: MA-03) - KT: 600x600x15mm				
- Tấm sợi khoáng cạnh gờ (Mã: MA-03) - KT: 600x600x15mm	15mm	SKMA03G	M2	130.000

37. PHỤ KIỆN BÁN LẺ (RETAIL ACCESSORIES)	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
1. Thanh V góc thép 22x22x3000mm, sơn trắng (loại A)	VGT3000	Thanh	30.000
2. Thanh V góc nhôm 24x24x3000mm, dài 3000mm	VGN3000T06GE2012	Thanh	40.000
3. Thanh C38 Austrong, dài 3000mm, dày 0.75mm, mạ kẽm (loại A)	C38MK001	Thanh	48.000
4. Móc thanh C38 Austrong, mạ kẽm (loại A)	MC38MK001	Chiếc	5.000
5. Nối thanh C38 Austrong, mạ kẽm (loại A)	NC38MK001	Chiếc	5.000
6. Thanh xương tam giác Austrong, dài 3000mm (loại A)	XTG01TLAT	Thanh	48.000
7. Móc treo xương tam giác Austrong (loại A)	MTG01TLAT	Chiếc	2.000
8. Nối xương tam giác Austrong (loại A)	NTG01TLAT	Chiếc	2.000
9. Thanh xương C-Shaped, mạ kẽm tiêu chuẩn, dài 3000mm	XC150	Thanh	50.000
10. Thanh xương C300-Shaped, mạ kẽm tiêu chuẩn, dài 3000mm	XC300	Thanh	90.000
11. Thanh xương U-Shaped, mạ kẽm tiêu chuẩn, dài 3000mm	XUS30T100	Thanh	75.000
12. Thanh xương B-Shaped, mạ kẽm tiêu chuẩn, dài 3000m	XB180	Thanh	80.000
13. Thanh trang trí trần B-Shaped, dài 3000mm (màu sắc tùy chọn)	TTTBT06GE2012	Thanh	30.000
14. Thanh xương G200-Shaped, mạ kẽm tiêu chuẩn, dài 3000mm	XG200	Thanh	55.000
15. Thanh xương chắn nắng 85C, mại kẽm tiêu chuẩn, dài 2000mm	XCN85C	Thanh	98.000
16. Thanh xương chắn nắng 85R, mại kẽm tiêu chuẩn, dài 2000mm	XCN85R	Thanh	98.000
17. Thanh xương trần C85 - Shaped, mại kẽm tiêu chuẩn, dài 3000mm	XC85	Thanh	50.000
18. Móc chắn nắng 132S	M132S	Thanh	16.000
19. Thanh xương trần V-Screen, mại kẽm tiêu chuẩn, dài 3000mm	XVSCREEN	Thanh	120.000
20. Thanh xương trần F45-shaped, mại kẽm tiêu chuẩn, dài 3000mm	XF45	Thanh	80.000
21. Thanh xương trần T-black, nhôm đúc, dài 3000mm	TBLACK3000	Thanh	115.000
22. Thanh xương trần T-black, nhôm đúc, dài 600mm	TBLACK600	Thanh	25.000
23. Móc xương trần T-black	MTBLACK	Chiếc	2.000
24. Nối xương trần T-black	NTBLACK	Chiếc	2.000
25. Móc khóa chắn nắng 85C	MK85C	Chiếc	3.000
26. Móc liên kết xương trần với thanh C38	MXC150	Chiếc	2.000
27. Mô tơ chuyển động cho hệ lam thoi 150	MOTOTG420	Chiếc	4.500.000
28. Kẹp thanh kép cho lam chuyển động	KEPINOX	Chiếc	180.000
29. Thanh kéo inox dùng cho hệ lam chuyển động thoi AER-150	TKNOX	Thanh	450.000

GHI CHÚ:

- *Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%*
- *Hàng hóa giao tại nhà máy của Austrong Group, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng yên.*
- *Báo giá có thể thay đổi theo tình hình thị trường mà không kịp thời thông báo trước.*

AUSMART
Architectural Product

(Hiệu lực từ ngày 10 tháng 06 năm 2023)

1. TRẦN NHÔM CLIP-IN TILES 600x600 (NHÃN HIỆU AUSMART)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
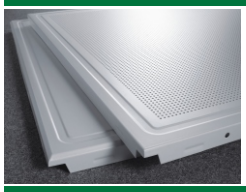 - CLIP-IN TILES 600x600mm - Nhôm A3003 H14-H16 (ASTM B209/B209M) - Bề mặt: Sơn PE ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Bao gồm khung và phụ kiện tiêu chuẩn	0.6mm	ACLIP6060T06TG1009 (ko đục lỗ)	M2	340.000
	0.6mm	ACLIP6060T06TG1009D18 (Đục lỗ Ø 1.8mm)	M2	350.000

2. TRẦN NHÔM LAY-IN TILES 600x600 (NHÃN HIỆU AUSMART)	ĐỘ DÀY	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
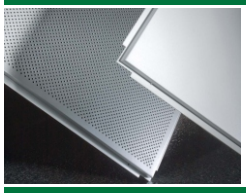 - LAY-IN TILES 600x600mm - Nhôm A3003 H14-H16 (ASTM B209/B209M) - Bề mặt: Sơn PE ngoài trời (Bảo hành 10 năm) - Chưa bao gồm khung và phụ kiện	0.6mm	ALAY6060T06TG1009 (ko đục lỗ)	M2	290.000
	0.6mm	ALAY6060T06TG1009D18 (Đục lỗ Ø 1.8mm)	M2	300.000

3. PHỤ KIỆN BÁN LẺ (RETAIL ACCESSORIES)	MÃ HÀNG	ĐVT	GIÁ BÁN VNĐ
1. Khung C38 dày 0.55mm, dài 3000mm	C38MK002AM	Thanh	32.000
2. Móc treo khung trần C38	MC38MK002AM	Chiếc	3.000
3. Nối khung trần C38	NC38MK002AM	Chiếc	3.000
4. Khung tam giác nhỏ, dài 3000mm	XTG02TG	Thanh	30.000
5. Móc treo xương tam giác	MXTG02TG	Chiếc	1.000
6. Nối khung tam giác	NXTG02TG	Chiếc	1.000
7. Thanh V góc thép 22x22x3000mm, sơn mầu trắng tiêu chuẩn.	VGT3000	Thanh	30.000

GHI CHÚ:

- *Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%*
- *Hàng hóa giao tại nhà máy của Austrong Group, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng yên.*
- *Báo giá có thể thay đổi theo tình hình thị trường mà không kịp thời thông báo trước.*